

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự

Ông Đặng Quang Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Công V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 03/6/1991, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi thường trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12. Con ông Lê Công T (đã chết); Con bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1969; Vợ Nguyễn Thị P sinh năm 1993 (đã ly thân); Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020, cùng trú tại Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị tạm giam từ ngày 23/2/2023 đến ngày 25/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

Người làm chứng: Đỗ Long T2 - sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 1 h 30 phút ngày 23/2/2023 tại km 72+550 Quốc lộ D thuộc thôn N, xã Đ, huyện T, Cao Bằng tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ phát hiện Lê Công V điều khiển xe ô tô MAZDA màu trắng mang BKS 30H 51298 hướng Cao Bằng - Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn chở người xuất nhập cảnh trái phép, tổ công tác tiến hành kiểm tra trên xe có 02 người Việt Nam là V và Đỗ Long T2 cùng 02 người đàn ông Trung Quốc (Nghiêm Thiều H sinh năm 1980 ở tỉnh Triết Giang, Trung Quốc; Diệp Thành V1 sinh năm 1988, ở tỉnh Phúc Kiên, Trung Quốc) đều không có giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định, tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, đưa người và phương tiện đến trụ sở để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tiến hành điều tra vụ án đã xác định được như sau: Khoảng 20h ngày 22/2/2023 Lê Công V nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0332648098 của một người đàn ông không quen biết, người này đặt xe đi từ tỉnh Lạng Sơn về thành phố Hà Nội với giá 10.000 đồng/01km, V đồng ý, do vừa quen biết Đỗ Long T2 (sinh năm 1992, trú tại thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) được khoảng 05 ngày nay, nên V rủ T2 cùng đến thành phố L. Khoảng 20 giờ cùng ngày V điều khiển xe ô tô hiệu MAZDA màu trắng biển kiểm soát 30H 512 98 đến khu vực cổng làng M, N, thành phố Hà Nội đón T2, V bảo T2 điều khiển xe về hướng cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn theo định vị, khi đến thành phố L người đàn ông dùng số điện thoại 0332 648 098 yêu cầu V theo Quốc lộ D đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để đón người, sau đó người này lại yêu cầu V đi đến Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng để đón người, nên V yêu cầu người đàn ông này gửi định vị nơi đón khách nhưng người này bảo điện thoại không gửi được định vị, trên đường đi V liên lạc với người đàn ông này. Khi gần đến nơi đón khách V điều khiển xe ô tô đến một ngã ba đường vắng vẻ, không có nhà dân thì quay xe chờ ở bên đường, lúc này khoảng 1 giờ sáng ngày 23/2/2023, còn T2 ra hàng ghế sau ngồi, khoảng 15 phút sau có 02 người đàn ông không quen biết đi 02 xe máy (không rõ biển kiểm soát) chở theo mỗi xe 01 người và dừng ở phía sau xe ô tô, nên T2 lên ngồi ở ghế phụ bên lái, còn V nói chuyện với hai người Trung Quốc, lúc này T2 nghi ngờ hai người đàn ông này đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và lo sợ, đến khi 02 người đàn ông Trung Quốc lên xe ô tô V thông báo cho người dùng số điện thoại 0332648098 biết, thì người này bảo đưa về thành phố Hà Nội sẽ có người liên lạc trao đổi sau, còn T2 đã lên dùng điện thoại quay mặt người Trung Quốc và nhắn tin cho anh trai là Đỗ Văn T3 (sinh năm 1987, trú tại số D ngõ G, N, Đ, N, thành phố Hà Nội) biết, với lý do T2 sợ vi phạm pháp luật, sau đó V điều khiển xe ô tô di chuyển đi được khoảng 10 phút theo hướng Cao Bằng - Lạng Sơn thì bị tổ công tác kiểm tra và lập biên bản phạm pháp quả tang theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSCB-P1 ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lê Công V về tội: “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Công V về tội: “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Công V phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Công V từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng do bị cáo sử dụng trao đổi, liên lạc khi thực hiện hành vi. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đưa người nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 22/2/2023, Lê Công V nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0332 648 098 của một người đàn ông không quen biết, người này bảo V đón khách từ tỉnh Lạng Sơn đưa về thành phố Hà Nội sẽ được trả 10.000 đồng/01km, V đồng ý và bảo Đỗ Long T2 điều khiển xe ô tô MAZDA màu trắng mang BKS 30H 512 98 đi theo đường cao tốc từ Hà Nội đến tỉnh Lạng Sơn, sau đó theo Quốc lộ D đến thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 1 giờ ngày 23/2/2023 có 02 người đàn ông đi 02 xe máy chở theo 02 người Trung Quốc đến chỗ ô tô của V đang đỗ ven đường. V chở 02 người Trung Quốc này về Hà Nội theo yêu cầu của người đàn ông dùng số điện thoại 0332 648 098, khi nhóm người đang di chuyển theo Quốc lộ D được khoảng 10 phút thì bị phát hiện ngăn chặn.

Hành vi đón, đưa người quốc tịch nước ngoài vào lãnh thổ nước C mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, khi đón được hai người đàn ông Trung Quốc, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình nhưng vì mong muốn được hưởng lợi nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Lê Công V có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”* quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Công V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ông của bị cáo là ông Lê Công T4 được công nhận là Liệt Sĩ, được tặng Huân chương chiến công hạng Nhì. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP. Hội đồng xét xử nhận định: không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo theo như mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng là phù hợp, như vậy cũng đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Điều đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

Cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng do bị cáo sử dụng trao đổi, liên lạc khi thực hiện hành vi.

Xét thấy cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dùng số điện thoại 0332 648 098 gọi cho V đến đón người nhập cảnh trái phép Cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu nhà mạng cung cấp chủ thuê bao, nếu sau này có căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác. Đối với hai người đàn ông đi xe máy giao người nhập cảnh trái phép cho V, quá trình điều tra xác định ngoài lời khai V ra không có thêm tài liệu nào khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án.

Đối với Đỗ Long T2 được đi cùng V đón người nhập cảnh trái phép, tuy nhiên T2 không biết mục đích của V, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với mục đích để đến nước thứ ba tìm việc làm, Cơ quan chức năng Việt Nam đã răn đe giáo dục và bàn giao cho Cơ quan chức năng Trung Quốc theo quy định.

Đối với chiếc xe ô tô MAZDA màu trắng mang BKS 30H 51298 Lê Công V dùng vào việc phạm tội, kết quả điều tra xác định chủ sở hữu là Công ty TNHH P1, địa chỉ Toà S2. 19 Vinhomes O, Đ, G, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng số 34 ngày 28/4/2023 trả lại chiếc xe ô tô trên cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Công V phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Công V – 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen.

Cả hai chiếc điện thoại trên được đựng trong phong bì niêm phong, mặt trước ghi “ 02 điện thoại của bị can Lê Công V (01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng và 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 127 ngày 14 tháng 6 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Công V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan An ninh điều tra;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- PC 10 - CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án, HCTP;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na

